

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 31 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Lê Thị Diễm Huyền.

2/. Ông Cao Văn Quyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu, kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 16/7/2025, đối với:

- Bị cáo: Lê Văn T, sinh ngày 01/01/1982; nơi sinh: xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã N, thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Võ Thị N (đã chết); anh, em ruột: có 10 người, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1989; trước đây sống chung như vợ chồng với bà Thạch Thị L, sinh năm 1977, có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 5/5/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Trịnh Văn H, sinh ngày 01/01/1952.

Nơi cư trú: ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tô Thanh L1, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 01/01/1957 (có mặt).
2. Trần Thị Huế A, sinh ngày 27/10/2001 (vắng mặt).
3. Nguyễn Thị Bé T1, sinh ngày 01/01/1967 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 00 ngày 16 tháng 02 năm 2025 tại quán cà phê của chị L1 ở ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ) có ông Trịnh Văn H và ông Nguyễn Văn V đang ngồi uống cà phê. Lúc này bị cáo nhớ lại việc trước đó có người thả nước vào kênh dẫn nước chung của nhiều người sử dụng làm cho ếch của bị cáo nuôi đi mất nên bị cáo mới chửi thề và nói “*thằng nào thả nước vào kênh làm ếch tao đang nuôi đi ra ngoài rất nhiều*”, đồng thời bị cáo hỏi ông H là “*có phải ông thả nước vào kênh không*”, ông H đứng lên trả lời “*tao thả nước vào kênh là đúng, mày làm gì tao?..*” (thực tế thì ông H không có thả nước vào kênh). Nghe ông H nói vậy thì bị cáo dùng hai tay đẩy ông H bật ngã về phía sau, ông H té xuống đất chổng hai tay về phía sau, bị cáo cầm ly cà phê bằng thủy tinh đang uống chọi thẳng vào đầu ông H gây thương tích, bị cáo tiếp tục cầm thêm ly thủy tinh còn lại trên bàn chọi ông H nữa thì được ông V bước tới ngăn cản nên bị cáo không chọi ông H thêm nữa. Ông H được người nhà đưa đi điều trị thương tích tại Trung tâm Y tế huyện K. Sau khi xuất viện ông H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 107/KLTTCT-TTPYST ngày 26/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận: Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trịnh Văn H tại thời điểm giám định là: 07% (*Bảy phần trăm*); tổn thương có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên; tổn thương vùng đầu nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Về tình tiết tăng nặng: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lời nói mà bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (ly thủy tinh) ném vào đầu ông H gây thương tích cho ông H, thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, thể hiện bản tính côn đồ nhưng đã là tình tiết định khung quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 134 nên không áp dụng tình tiết tăng nặng. Ngày 16/02/2025 khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại H thì bị hại là người trên 70 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo

thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo không biết chữ nên việc nhận thức về pháp luật có phần hạn chế.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã thu giữ: 01 (Một) cái ly thủy tinh trong suốt, tình trạng không còn nguyên vẹn, bị bể ra nhiều phần.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Văn H không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Đối với bà L1 là chủ quán nước cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường cái ly thủy tinh đã bể mà bị cáo dùng để chọi bị hại.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-KV10 ngày 15/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo, xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm tù; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy vật chứng là 01 (Một) cái ly thủy tinh trong suốt, tình trạng không còn nguyên vẹn, bị bể ra nhiều phần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng Trần Thị Huế A, Nguyễn Thị Bé T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Bà Tô Thanh L1, Trần Thị H1 Anh có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt, còn bà Nguyễn Thị Bé T1 vắng mặt không lý do, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này. Toà án áp dụng khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 ngày 16 tháng 02 năm 2025 tại quán cà phê của bà Tô Thanh L1 ở ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ do say rượu nên bị cáo dùng hai tay đẩy ông H bật ngửa về phía sau và bị cáo cầm ly cà phê bằng thủy tinh ném thẳng vào đầu ông H gây

thương tích ở vùng đầu, bị cáo tiếp tục cầm thêm ly thủy tinh còn lại trên bàn định ném ông H thêm cái nữa nhưng được ông Nguyễn Văn V ngăn cản nên bị cáo không ném ông H thêm nữa. Thương tích của ông H là do bị cáo gây ra. Bị cáo biết lỗi và xin được hưởng án treo.

[4] Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Tại bản kết luận giám định số: 107/KLTTCT-TTPYST ngày 26/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trịnh Văn H tại thời điểm giám định là: 07% (*Bảy phần trăm*); Tổn thương có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên; Tổn thương vùng đầu nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

[6] Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người...

i) Có tính chất côn đồ;...”

[7] Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lời nói với bị hại mà bị cáo đã có hành vi dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm ném vào vùng đầu của bị hại H gây thương tích 07%. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, Tòa án kết luận: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ sức khỏe của người khác được mọi người tôn trọng, bảo vệ, nếu bất kỳ cá nhân nào xâm phạm trái phép sẽ bị xử lý, nhưng do say rượu nên bị cáo không kiểm soát được bản thân, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại. Ngoài việc xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, Tòa án thấy cần thiết phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội bị cáo.

[9] Xét tình tiết tăng nặng: Bị hại đã trên 70 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo đang nuôi con nhỏ, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Toà án xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp cho bị cáo, để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về nhà để chăm sóc các con nhỏ, giảm gánh nặng cho xã hội.

[12] Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo.

[13] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Toà án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 (Một) cái ly thủy tinh trong suốt, tình trạng không còn nguyên vẹn, bị bể ra nhiều phần.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy là 01 (Một) cái ly thủy tinh trong suốt, tình trạng không còn nguyên vẹn, bị bể ra nhiều phần (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2025).

4/ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

5/ Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam K;
- Phòng THADS khu vực 10 – Cần Thơ;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Viết Tâm